

Số: 18 /CV-SD3-HĐQT
No: 18 /CV-SD3-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 7 năm 2026
Quang Ngai, day 16month 7 year 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng 2026)
(6 months 2026)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3/ *Company's name: Song Da 3 Joint Stock Company*

- Địa chỉ: Tổ 4 đường Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/ *Address: Group 4, Vo Nguyen Giap Street, Mang Den Commune, Quang Ngai Province, Vietnam.*

- Số điện thoại/ *Tel: 02606 555 688*

- Email: songda3.tchc@gmail.com

- Website: songda3.vn

- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng/ *Charter Capital: VND 159,993,560,000.*

- Mã chứng khoán: SD3/ *Stock Code: SD3*

- Mô hình Quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc./ *Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.*

I. Hoạt động của Đại Hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of shareholders:*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders:*

TT/ No	Số Nghị quyết/Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ	26/06/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 3/ <i>Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Song Da 3 Joint Stock Company</i>

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors.

1. Thông tin về các thành viên HĐQT/ *Information about the members of the Board of Directors:*

TT/ No	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là TVHĐQT/ HĐQT độc lập/ The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
1	Nguyễn Tiến Trường <i>Mr. Nguyen Tien Truong</i>	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
2	Phạm Xuân Toán <i>Mr. Pham Xuan Toan</i>	T.viên kiêm TGD/ <i>General Director</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
3	Kim Thành Nam <i>Mr. Kim Thanh Nam</i>	T.viên/ <i>Member</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
4	Phạm Văn Tăng <i>Mr. Pham Van Tang</i>	T.viên/ <i>Member</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
5	Trương Quốc Hưng <i>Mr. Truong Quoc Hung</i>	T.viên/ <i>Member</i>	25/05/2023 <i>25 May 2023</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors*

TT/ No	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Chức vụ/ Position	Số buổi họp tham dự/ Number of Meetings attended	Tỷ lệ/ Attendance rate	Lý do không tham gia/ Reasons For absence
1	Nguyễn Tiến Trường <i>Mr. Nguyen Tien Truong</i>	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>	2/2	100%	
2	Phạm Xuân Toán <i>Mr. Pham Xuan Toan</i>	T.viên kiêm TGĐ/ <i>General Director</i>	2/2	100%	
3	Kim Thành Nam <i>Mr. Kim Thanh Nam</i>	T.viên/ <i>Member</i>	2/2	100%	
4	Phạm Văn Tăng <i>Mr. Pham Van Tang</i>	T.viên/ <i>Member</i>	2/2	100%	
5	Trương Quốc Hưng <i>Mr. Truong Quoc Hung</i>	T.viên/ <i>Member</i>	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.

- *The Board of Directors supervises the Board of Management in implementing the resolutions and decisions of the Board of Directors in accordance with its functions and duties*

- Hàng quý, Ban Tổng giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT; đồng thời, qua các buổi họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

- Quarterly, the Board of Management prepares reports on several financial indicators and reports during Board meetings on the current business performance and outlines future directions for the Board's guidance.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors'subcommittees:*

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

The Board of Directors of the Company has not established any subcommittees. The members of the Board of Directors perform their duties as assigned by the Board.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/ Decisions of the Board of Directors:*

Trong năm HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/ Quyết định (Phụ lục 01)./

During the year, the Board of Directors has issued Resolutions/Decisions (Appendix 01)./

III. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors*

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

TT/ No	Thành viên BKS/ <i>Board of Director's members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là TVBKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1	Nguyễn Việt Lương <i>Mr. Nguyen Viet Luong</i>	T. BKS/ <i>Chief Supervisor</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
2	Phạm Duy Huân <i>Mr. Pham Duy Huan</i>	TV. BKS/ <i>Member</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
3	Vũ Thanh Tùng <i>Mr. Vu Thanh Tung</i>	TV. BKS/ <i>Member</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ *Meetings of the Board of Supervisors*

TT/ No	Thành viên BKS/ <i>Board of Supervisors's members</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Việt Lương <i>Mr. Nguyen Viet Luong</i>	2/2	100%	100%	
2	Phạm Duy Huân <i>Mr. Pham Duy Huan</i>	2/2	100%	100%	
3	Vũ Thanh Tùng <i>Mr. Vu Thanh Tung</i>	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của cá thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

The Board of Supervisors performs supervisory function over the management and operation of the Board of Directors, Board of Managepent, and the company's business activities by attending and contributing opinions at Board meetings, supervising the collection of written opinions from the Board rmembers and reviewing quarlerly and annual financial repofis of the company.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

Key content of the Board of Supervisors, meetings includes:

- Đề nghị ban TGD báo cáo quyết toán các công trình và đưa ra phương án xử lý các tồn tại, vướng mắc (nếu có).

- Requesting the Board of Management to report and settle accounts for projects and provide solutions to existing issues, if any.

- Đề nghị Ban TGD rà soát đối chiếu giải quyết dứt điểm các công nợ tồn đọng.

- Requesting the Board of Management to review and resolve outstanding debts thoroughly.

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- *Evaluating the management effectiveness and activities of the Board of Directors and the Board of Management as well as the company's production and business performance based on financial statements and periodic reports of the Board of Directors and the Board of Management*

4. Sự phối hợp giữa ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng giám đốc điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- *The Board of Supervisors has actively exchanged and reached agreements with the Board of Directors on content, plans, inspections, and supervision while coordinating with the General Director in the process of implementing inspection and supervision tasks.*

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.

- *The Board of Directors has fully provided the Board of Supervisors with resolutions and decisions for review.*

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.

- *The General Director has facilitated the Board of Supervisors in collecting information and documents related to production and business activities*

- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

- *The Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, and other company managers have maintained close coordination in managing and supervising production and business activities.*

5. Hoạt động khác của BKS: Không có/ *Other Activities of the Board of supervisors: Nil.*

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT/ No	Thành viên Ban điều hành/ Members of BOM	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ The date becoming/ceasing to be the BOM's member
1	Phạm Xuân Toán <i>Mr. Pham Xuan Toan</i>	19/12/1972 <i>19 December 1972</i>	Cử nhân tài chính kế toán/ <i>Bachelor of Finance and Accounting</i>	19/06/2026 <i>19 June 2021</i>
2	Phí Đình Mạnh <i>Mr. Phi Dinh Manh</i>	09/11/1971 <i>09 November 1971</i>	Kỹ sư xây dựng/ <i>Construction Engineer</i>	18/03/2022 <i>18 March 2022</i>
3	Bùi Văn Hà <i>Mr. Bui Van Ha</i>	05/02/1981 <i>05 February 1981</i>	Kỹ sư thủy lợi/ <i>Irrigation Engineer</i>	30/09/2024 <i>30 September 2024</i>

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ Date of appointment/ dismissal
Nguyễn Văn Hình <i>Mr. Nguyen Van Hinh</i>	20/05/1974 <i>20 May 1974</i>	Cử nhân tài chính kế toán/ <i>Bachelor of Finance and Accounting</i>	03/07/2023 <i>03 July 2023</i>

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Không có/ Training courses on corporate governance: Nil.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34, Điều 6 Luật chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the listed company according to clause 34, article 6 of the securities law and transactions of affiliated persons of the company.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty/ The list of affiliated persons of the company:

T T/ No	Tên cá nhân tổ chức/ Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán nếu có/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position at the company (if any)	Số CCCD hoặc CMND/ ID or No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Rea son
1	Nguyễn Tiến Trường Mr. Nguyen Tien Truong		CT HĐQT/ Chairman of BOD			Cục cảnh sát/ Police Department	Hà Nội/ Ha Noi	30/06/2022 30 June 2022		
2	Phạm Xuân Toán Mr. Pham Xuan Toan		TV HĐQT/ kiêm TGD/ Member of BOD/ General Director			Cục cảnh sát/ Police Department	Hà Nội/ Ha Noi	30/06/2022 30 June 2022		
3	Phí Đình Mạnh Mr. Phi Dinh Manh		P. TGD/ Deputy General Director			Cục cảnh sát/ Police Department	Hà Nội/ Ha Noi	18/03/2022 18 March 2022		

4	Bùi Văn Hà <i>Mr. Bui Van Ha</i>		P. TGD/ <i>Deputy General Director</i>			Cục cảnh sát/ <i>Police Department</i>	Hà Nội/ <i>Ha Noi</i>	30/09/2024 <i>30 September 2024</i>	
5	Trương Quốc Hưng <i>Mr. Truong Quoc Hung</i>		TV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>			Cục cảnh sát/ <i>Police Department</i>	Hà Nội/ <i>Ha Noi</i>	25/05/2023 <i>25 May 2023</i>	
6	Kim Thành Nam <i>Mr. Kim Thanh Nam</i>		TV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>			Cục cảnh sát/ <i>Police Department</i>	Hà Nội/ <i>Ha Noi</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
7	Phạm Văn Tăng <i>Mr. Pham Van Tang</i>		TV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>			Cục cảnh sát/ <i>Police Department</i>	Hà Nội/ <i>Ha Noi</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
8	Nguyễn Việt Lương <i>Mr. Nguyen Viet Luong</i>		T. BKS/ <i>Chief Supervisor</i>			Cục cảnh sát/ <i>Police Department</i>	Hà Nội/ <i>Ha Noi</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
9	Phạm Duy Huân <i>Mr. Pham Duy Huan</i>		TV. BKS/ <i>Member of BOS</i>			Cục cảnh sát/ <i>Police Department</i>	Hà Nội/ <i>Ha Noi</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	
10	Vũ Thanh Tùng <i>Mr. Vu Thanh Tung</i>		TV. BKS/ <i>Member of BOS</i>			Cục cảnh sát/ <i>Police Department</i>	Thái Bình/ <i>Thai Binh</i>	30/06/2022 <i>30 June 2022</i>	

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có./ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Nil.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, Công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có./ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Nil.*

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tác khác./ *Transactions between the Company and other objects.*

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong ba (03) năm trở lại đây: Không có./ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or General Director in three (03) latest years: Nil.*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: Không có./ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director: Nil.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành: Không có. / *Other transactions of the Company (if any) may bring material or nonmaterial benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers: Nil.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ./ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons.*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 02 kèm theo):/ *The list of internal persons and their affiliated persons (Appendix 02 enclosed):*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết (Phụ lục 03 kèm theo): / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: (Appendix 03 enclosed).*

IX. Các vấn đề khác: Không có/ *Other significant issues: None*

Nơi nhận/ Recipients: ✓

- Như trên/ *As above;*
- HĐQT Công ty/ *Board of Directors;*
- BKS Công ty/ *Board of Supervisors;*
- Ban Tổng giám đốc Công ty/ *Executive Board;*
- Kế toán trưởng Công ty/ *Chief Accountant;*
- Lưu: TCKT, VT, HĐQT/ *Achived: Accounting, Secretariat, BOD.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



**Nguyễn Tiến Trường
Mr. Nguyen Tien Truong**

Phụ lục số 01: Danh sách các Nghị quyết /Quyết định đã ban hành
Appendix 01: List of Resolutions/Decisions issued

• Nghị Quyết của HĐQT/ Resolutions of the Board of Directors:

TT/ No	Số Nghị quyết/ Resolutions	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	01/NQ-SD3-HĐQT	27/01/2026	Nghị quyết thông qua chủ trương tái cơ cấu tài chính CTCP TĐ Sông Đà 3 - Đak Lô/ Resolution approving the policy for restructuring the finances of Song Da 3 - Dak Lo Hydropower Joint Stock Company.
2	02/NQ-SD3-HĐQT	09/02/2026	Nghị quyết HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 3 phiên họp thường kỳ - Quý I/2026/ Resolution of the Board of Directors of Song Da Joint Stock Company 3 regular sessions - Quarter I/2026
3	03/NQ-SD3-HĐQT	25/3/2026	Nghị quyết thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025/ Resolution approving the plan for paying remuneration to the Board of Directors and Supervisory Board of the Company in 2025.
4	04/NQ-SD3-HĐQT	16/4/2026	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ Resolution extending the deadline for holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.
5	05/NQ-SD3-HĐQT	22/4/2026	Nghị quyết bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty/ Resolution appointing the person in charge of company administration.
6	06/NQ-SD3-HĐQT	19/6/2026	Nghị quyết bổ nhiệm lại TGD Công ty/ Resolution on reappointing the General Director of the Company
7	07/NQ-SD3-HĐQT	25/6/2026	Nghị quyết HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 3 phiên họp thường kỳ - Quý II/2026/ Resolution of the Board of Directors of Song Da Joint Stock Company 3 regular sessions - Quarter II/2026

• Quyết định của HĐQT/ Decisions of the Board of Directors:

TT/ No	Số Quyết định/ Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	01/QĐ-SD3-HĐQT	29/01/2026	Quyết định khen thưởng CBCNV có thành tích xuất sắc trong lao động SXKD năm 2025/ Decision to reward employees with outstanding achievements in labor and production in 2025.

TT No	Số Quyết định/ Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
2	02/QĐ-SD3-HĐQT	29/01/2026	Quyết định khen thưởng tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động SXKD năm 2025/ Decision to award commendations to collectives with outstanding achievements in labor and production in 2025.
3	03/QĐ-SD3-HĐQT	10/02/2026	Quyết định sửa đổi bổ sung QĐ số 05-QĐ-SD3-HĐQT ngày 05-09-2023 về việc phê duyệt hệ thống mức lương cơ bản/ Decision to amend and supplement Decision No. 05-QĐ-SD3-HĐQT dated September 5, 2023, on approving the basic salary system.
4	04/QĐ-SD3-HĐQT	10/02/2026	Quyết định sửa đổi QĐ số 06-QĐ-SD3-HĐQT ngày 05-09-2023 về việc phê duyệt quy chế trả lương khoán theo cấp bậc, chức vụ/ Decision to amend Decision No. 06-QĐ-SD3-HĐQT dated September 5, 2023, on approving the regulations on lump-sum salary payment based on rank and position.
5	05/QĐ-SD3-HĐQT	25/03/2026	Quyết định phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2025/ Decision approving the plan for paying remuneration to members of the Board of Directors and Supervisory Board of the Company in 2025.
6	06/QĐ-SD3-HĐQT	22/4/2026	Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty/ Decision to appoint the person in charge of company administration.
7	07/QĐ-SD3-HĐQT	19/6/2026	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê 0h ngày 01/07/2026./ Decision on the establishment of the Audit Council at 0:00 on 01/07/2026.
8	08/QĐ-SD3-HĐQT	19/6/2026	Quyết định bổ nhiệm lại TGD Công ty/ Decision to reappoint the General Director of the Company
9	09/QĐ-SD3-HĐQT	25/6/2026	Quyết định thông qua điều chỉnh dự án thủy điện Ngọc Tem/ Decision to approve adjustments to the Ngọc Tem hydropower project.

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Appendix 02: The list of internal persons and their affiliated persons

Mã chứng khoán/ Stock code: SD3

Tên Công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 3/ Company Name: Song Da 3 Joint Stock Company

Ngày chốt/ Closing date: 30/06/2026

STT/ No	Họ và tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship with insiders	Số giấy NSH/ Owner's license number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	Nguyễn Tiến Trường		Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ Chairman of BOD				Cục cảnh sát/ Police Department			
1.01	Nguyễn Tiến Trần			Bố ruột/ Farther						Đã mất /Deceased
1.02	Bùi Thị Thu			Mẹ ruột/ Mother						Chưa cung cấp/ Not provided
1.03	Nguyễn Thị Thảo			Chị gái/ Older sister						Chưa cung cấp/ Not provided
1.04	Nguyễn Thị Thu			Chị gái/ Older sister						Chưa cung cấp/ Not provided
1.05	Nguyễn Tiến Giang			Em trai/ Younger brother						Chưa cung cấp/ Not provided
1.06	Nguyễn Văn Đại			Em trai/ Younger brother						Chưa cung cấp/ Not provided
1.07	Nhâm Thị Thanh Huệ			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department	193.800	1,21%	
1.08	Nguyễn Thị Diệu An			Con gái/ Daughter			Cục cảnh sát/ Police Department			
1.09	Nguyễn Bảo Châu			Con gái/ Daughter			Cục cảnh sát/ Police Department			
1.10	Nguyễn Tiến Phúc			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			

STT/ No	Họ và tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship with insiders	Số giấy NSH/ Owner's license number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
2	Phạm Xuân Toán		TV HĐQT kiêm TGB/ Member of BOD/ General Director				Cục cảnh sát/ Police Department	8	0,00%	
2.01	Phạm Văn Mơ			Bố ruột/ Farther						Đã mất /Deceased
2.02	Đỗ Thị Dát			Mẹ ruột/ Mother			Cục cảnh sát/ Police Department			
2.03	Phạm Xuân Tiêng			Anh trai/ Older brother			Cục cảnh sát/ Police Department			
2.04	Phạm Thị Diệt			Chị gái/ Older sister			Cục cảnh sát/ Police Department			
2.05	Phạm Thị Riển			Chị gái/ Older sister			Cục cảnh sát/ Police Department			
2.06	Phạm Thị Toàn			Em gái/ Younger sister			Cục cảnh sát/ Police Department			
2.07	Bùi Thị Mai			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department			
2.08	Phạm Bùi Minh Đức			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
2.09	Phạm Minh Triết			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
3	Phí Đình Mạnh		P. TGB/ Deputy General Director				Cục cảnh sát/ Police Department	10	0,00%	
3.01	Phí Đình Định			Bố ruột/ Farther						Đã mất /Deceased
3.02	Nguyễn Thị Tây			Mẹ ruột/ Mother						Đã mất /Deceased
3.03	Phí Đình Cường			Anh trai/ Older brother						Đã mất /Deceased
3.04	Phí Đình Thịnh			Anh trai/ Older brother	2		Cục cảnh sát/ Police Department			

STT/ No	Họ và tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship with insiders	Số giấy NSH/ Owner's license number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
3.05	Phí Thị Thuận			Chị gái/ Older sister			Cục cảnh sát/ Police Department			
3.06	Phí Đình Quyết			Anh trai/ Older brother			Cục cảnh sát/ Police Department			
3.07	Phí Thị Tâm			Em gái/ Younger sister						Chưa cung cấp/ Not provided
3.08	Nguyễn Thị Thủy			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department			
3.09	Phí Đình Uy			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
3.10	Phí Đình Quân			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
4	Bùi Văn Hà		P. TGD/ Deputy General Director				Cục cảnh sát/ Police Department			
4.01	Bùi Văn Liệu			Bố ruột/ Farther						Chưa cung cấp/ Not provided
4.02	Cao Thị Bang			Mẹ ruột/ Mother						Chưa cung cấp/ Not provided
4.03	Bùi Thị Hương			Chị gái/ Older sister						Chưa cung cấp/ Not provided
4.04	Bùi Thị Huyền			Chị gái/ Older sister						Chưa cung cấp/ Not provided
4.05	Bùi Thị Sen			Em gái/ Younger sister						Chưa cung cấp/ Not provided
4.06	Bùi Văn Soái			Em trai/ Younger brother						Chưa cung cấp/ Not provided
4.07	Trần Thị Tuyết			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department			
4.08	Bùi Hà Linh			Con gái/ Daughter						Chưa cung cấp/ Not provided
4.09	Bùi Hà Chi			Con gái/ Daughter	3		Cục cảnh sát/ Police Department			

STT/ No	Họ và tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship with insiders	Số giấy NSH/ Owner's license number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
4.10	Bùi Cao Minh			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
5	Trương Quốc Hưng		TV HĐQT/ Member of BOD				Cục cảnh sát/ Police Department			
6	Kim Thành Nam		TV HĐQT/ Member of BOD				Cục cảnh sát/ Police Department			
6.01	Kim Văn Chi			Bố ruột/ Farther						Chưa cung cấp/ Not provided
6.02	Dương Thị Tươi			Mẹ ruột/ Mother						Chưa cung cấp/ Not provided
6.03	Kim Thị Hưng			Chị gái/ Older sister						Chưa cung cấp/ Not provided
6.04	Kim Mạnh Hà			Anh trai/ Older brother						Chưa cung cấp/ Not provided
6.05	Kim Thị Hạnh			Chị gái/ Older sister						Chưa cung cấp/ Not provided
6.06	Nguyễn Thị Thúy Anh			Vợ/ Wife						Chưa cung cấp/ Not provided
6.07	Kim Đài Trí Dũng			Con trai/ Son						Chưa cung cấp/ Not provided
6.08	Kim Đài Bảo Anh			Con gái/ Daughter						Chưa cung cấp/ Not provided
6.09	Kim Thảo Nhi			Con gái/ Daughter						Chưa cung cấp/ Not provided
6.10	Kim Thành Long			Con trai/ Son						Chưa cung cấp/ Not provided
7	Phạm Văn Tăng		TV HĐQT/ Member of BOD				Cục cảnh sát/ Police Department			
7.01	Phạm Văn Tân			Bố ruột/ Farther						Chưa cung cấp/ Not provided
7.02	Lại Thị Lụa			Mẹ ruột/ Mother						Chưa cung cấp/ Not provided
7.03	Phạm Thị Tuyết			Chị gái/ Older sister						Chưa cung cấp/ Not provided
7.04	Phạm Thị Ngọc Hà			Vợ/ Wife	4					Chưa cung cấp/ Not provided

STT/ No	Họ và tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship with insiders	Số giấy NSH/ Owner's license number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
7.05	Phạm Minh			Con trai/ Son						Chưa cung cấp/ Not provided
7.06	Phạm Nam Sơn			Con trai/ Son						Chưa cung cấp/ Not provided
8	Nguyễn Văn Hình		KTT/ Chief Accountant				Cục cảnh sát/ Police Department			
8.01	Nguyễn Thành Hân			Bố ruột/ Farther			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.02	Nguyễn Thị Dân			Mẹ ruột/ Mother			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.03	Nguyễn Văn Việt			Em trai/ Younger brother			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.04	Nguyễn Văn Bắc			Em trai/ Younger brother			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.05	Nguyễn Phương Nam			Em trai/ Younger brother			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.06	Nguyễn Thị Thủy			Em gái/ Younger sister			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.07	Nguyễn Thị Hiền			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.08	Nguyễn Thiên Hương			Con gái/ Daughter			Cục cảnh sát/ Police Department			
8.09	Nguyễn Thành Vinh			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
9	Nguyễn Việt Lương		T. BKS/ Chief Supervisor				Cục cảnh sát/ Police Department			
9.01	Nguyễn Văn Quang			Bố ruột/ Farther			Cục cảnh sát/ Police Department			
9.02	Bùi Thị Lý			Mẹ ruột/ Mother			Cục cảnh sát/ Police Department			

STT/ No	Họ và tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship with insiders	Số giấy NSH/ Owner's license number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
9.03	Nguyễn Duy Công			Anh trai/ Older brother						Chưa cung cấp/ Not provided
9.04	Phạm Thị Thanh Hiền			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department			
9.05	Nguyễn Việt Hoàng Long			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
9.06	Nguyễn Hoàng Châu			Con gái/ Daughter			Cục cảnh sát/ Police Department			
9.07	Nguyễn Hoàng My			Con gái/ Daughter			Cục cảnh sát/ Police Department			
10	Phạm Duy Huân		TV. BKS/ Member of BOS				Cục cảnh sát/ Police Department			
10.01	Phạm Đức Dón			Bố ruột/ Farther						Đã mất /Deceased
10.02	Phạm Thị Thanh Hải			Chị gái/ Older sister			Cục cảnh sát/ Police Department			
10.03	Phạm Duy Hưng			Anh trai/ Older brother			Cục cảnh sát/ Police Department			
10.04	Phạm Duy Hiền			Anh trai/ Older brother			Cục cảnh sát/ Police Department			
10.05	Phan Thị Hiệp			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department			
10.06	Phạm Hoàng Minh Châu			Con gái/ Daughter			Cục cảnh sát/ Police Department			
10.07	Phạm Đức Duy			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
10.08	Phạm Đức Hoàng Phúc			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
11	Vũ Thanh Tùng		TV. BKS/ Member of BOS				Cục cảnh sát/ Police Department			
11.01	Vũ Quyết Thắng			Bố ruột/ Farther			Cục cảnh sát/ Police Department			

STT/ No	Họ và tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship with insiders	Số giấy NSH/ Owner's license number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
11.02	Vũ Thị Đông			Mẹ ruột/ Mother			Cục cảnh sát/ Police Department			
11.03	Vũ Thị Lan Anh			Em gái/ Younger sister			Cục cảnh sát/ Police Department			
11.04	Trần Thị Thu Hương			Vợ/ Wife			Cục cảnh sát/ Police Department			
11.05	Vũ Minh Quang			Con trai/ Son			Cục cảnh sát/ Police Department			
11.06	Vũ Quỳnh Chi			Con gái/ Daughter			Cục cảnh sát/ Police Department			

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Appendix 03: Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Mã chứng khoán/ Stock code: SD3

Tên Công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 3/ Company Name: Song Da 3 Joint Stock Company

Ngày chốt/ Closing date: 30/06/2026

Stt /No.	Người thực hiện giao dịch /Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ /Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ /Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu /Number of shares	Tỷ lệ /Percentage	Số cổ phiếu /Number of shares	Tỷ lệ /Percentage	
1	Nhâm Thị Thanh Huệ	Vợ của Chủ Tịch Hội đồng Quản trị/ Wife of the Chairman of the Board	87.000	0,5%	193.800	1,21%	Mua /Buying